

BẢNG ĐỐI SÁNH CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

Tên chương trình đào tạo: Giáo dục học (Giáo dục mầm non)

Trình độ đào tạo: Thạc sĩ

Mã ngành: 8140101

I. ĐỐI SÁNH GIỮA CÁC PHIÊN BẢN NĂM 2017, NĂM 2022 VÀ NĂM 2023

1.1 Mục tiêu chương trình đào tạo

TT	Nội dung	Năm 2017	Năm 2022	Năm 2023
1	Mục tiêu chung	- củng cố, bồi dưỡng, nâng cao kiến thức về Giáo dục mầm non tạo cơ sở cho học viên có khả năng nghiên cứu chuyên sâu trong các lĩnh vực chuyên môn của Giáo dục mầm non. - Cung cấp các kiến thức cơ bản và chuyên sâu về các lĩnh vực giáo dục mầm non. Những kiến thức nêu trên vừa đảm bảo tính cơ bản và hiện đại, vừa mở rộng và nâng cao so với bậc cử nhân, phù hợp với thực tiễn chính trị-xã hội của Việt Nam trong điều kiện hội nhập, mở cửa với thế giới. Có phẩm chất	Người học tốt nghiệp chương trình đào tạo thạc sĩ chuyên ngành Giáo dục học (Giáo dục mầm non) theo định hướng nghiên cứu có khả năng làm việc độc lập, sáng tạo; có năng lực hình thành ý tưởng, thiết kế, triển khai và vận hành các công trình nghiên cứu khoa học giáo dục và hoạt động chăm sóc - giáo dục trẻ trong bối cảnh đổi mới giáo dục Việt Nam và hội nhập quốc tế	Chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ ngành <i>Giáo dục học (Giáo dục Mầm non)</i> giúp người học có kiến thức sâu rộng, hiện đại trong lĩnh vực Giáo dục Mầm non; có khả năng làm việc độc lập, sáng tạo; có năng lực hình thành ý tưởng, thiết kế, tổ chức thực hiện và cải tiến các hoạt động nghiên cứu và thực tiễn giáo dục mầm non đáp ứng yêu cầu phát triển khoa học giáo dục và hội nhập quốc tế

		và năng lực đảm ứng với yêu cầu của ngành học. - Kết thúc khóa đào tạo thạc sĩ chuyên ngành Giáo dục mầm non người học có thể làm chủ các lĩnh vực khoa học và công nghệ liên quan đến lĩnh vực Giáo dục mầm non, có phương pháp tư duy hệ thống, có kiến thức khoa học cơ sở vững chắc, kiến thức chuyên môn trình độ cao và kỹ năng thực hành tốt, có khả năng nghiên cứu khoa học độc lập và sáng tạo, đáp ứng nhu cầu của xã hội, đảm bảo tính hội nhập và liên thông với hệ thống giáo dục đại học và sau đại học khu vực và thế giới		
3	Mục tiêu cụ thể	- Chương trình đào tạo cung cấp kiến thức lý thuyết nâng cao, hiện đại về Giáo dục mầm non, kỹ năng thực hành tốt, có năng lực phát hiện vấn đề và ứng dụng kiến thức lý thuyết và kỹ năng thực hành để giải quyết các vấn đề thuộc lĩnh vực Giáo dục mầm non, đảm bảo tính hội nhập với các nước trong khu vực và tính liên thông giữa các bậc học. - Sau khi hoàn thành chương trình đào tạo, thạc sĩ chuyên ngành Giáo dục mầm non ứng dụng có các kiến thức chuyên	- PO1: Có kiến thức vững vàng về khoa học giáo dục nói chung và kiến thức thực tiễn sâu, rộng, hiện đại về lĩnh vực giáo dục mầm non nói riêng để giải quyết các vấn đề trong nghiên cứu khoa học và hoạt động chăm sóc - giáo dục trẻ. - PO2: Có năng lực cá nhân và năng lực nghề nghiệp trong giải quyết vấn đề và thực hành thành thạo các nhiệm vụ chuyên môn, có phẩm chất đạo	- PO1: Áp dụng thành thạo các kiến thức về khoa học giáo dục và kiến thức thực tiễn sâu, rộng, hiện đại về lĩnh vực giáo dục mầm non trong nghiên cứu và thực tiễn giáo dục mầm non. - PO2: Vận dụng tư duy phản biện, phân tích, tổng hợp để đánh giá dữ liệu, thông tin một cách khoa học và tiên tiến; phát triển kỹ năng nghiên cứu, chuyển đổi số và sử dụng các

	sâu, nắm bắt các kiến thức kỹ năng mới về Giáo dục mầm non, nâng cao kỹ năng nghiên cứu và làm việc trong lĩnh vực chuyên ngành, có khả năng thiết kế và triển khai các ứng dụng trong lĩnh vực chuyên ngành Giáo dục mầm non, đáp ứng các yêu cầu kỹ thuật đặt ra trong điều kiện thực tế, có phương pháp làm việc khoa học và chuyên nghiệp, tư duy hệ thống và tư duy phân tích, khả năng trình bày, khả năng giao tiếp và làm việc hiệu quả trong nhóm, hội nhập được trong môi trường quốc tế, có kiến thức để tiếp tục học ở bậc đào tạo tiến sĩ	đức nghề nghiệp chuẩn mực, phù hợp thực tiễn bối cảnh giáo dục mầm non. - PO3: Có kỹ năng vận dụng kiến thức chuyên ngành, tin học, ngoại ngữ, kỹ năng nghề nghiệp, giao tiếp và hợp tác trong quá trình nghiên cứu khoa học giáo dục và tổ chức hoạt động chăm sóc - giáo dục trẻ. - PO4: Có năng lực hình thành ý tưởng, thiết kế, triển khai và vận hành các hoạt động nghiên cứu khoa học giáo dục và hoạt động chăm sóc - giáo dục trẻ đáp ứng thực tiễn giáo dục theo xu thế đổi mới, hội nhập quốc tế.	công nghệ phù hợp trong nghiên cứu và thực tiễn giáo dục mầm non. - PO3: Thể hiện kỹ năng quản lý và quản trị, kỹ năng giao tiếp để truyền thông, phổ biến tri thức, kỹ năng làm việc độc lập hoặc phối hợp với chuyên gia để thực hiện các nhiệm vụ trong nghiên cứu và thực tiễn giáo dục mầm non. - PO4: Hình thành ý tưởng, thiết kế, triển khai và vận hành các hoạt động nghiên cứu và thực tiễn giáo dục mầm non phù hợp xu hướng phát triển của khoa học và giáo dục.
--	---	--	--

1.2. Chuẩn đầu ra CTĐT

Năm 2017	Năm 2022	Năm 2023
Kiến thức - Học viên nắm vững được các tri thức về lĩnh vực khoa học giáo dục học và Giáo dục mầm non. - Học viên nắm vững, lý giải và phân tích được các tri thức chuyên đề chuyên sâu về các lĩnh vực giáo dục trí tuệ và nhân cách cho trẻ em; những vấn đề về quản	Kiến thức ngành và chuyên ngành - <i>PLO1.1: Tổng quan được kiến thức nền tảng về khoa học giáo dục và cơ sở ngành giáo dục mầm non</i> + PLO1.1.1: Áp dụng kiến thức khoa học cơ bản, hiện đại về triết học, tâm lý, sinh lý, giáo dục, ngôn ngữ ... trong dạy học và nghiên cứu khoa học giáo dục mầm non. + PLO1.1.2: Áp dụng kiến thức cơ sở ngành (nội dung, phương pháp, phương tiện và hình thức giáo dục) nâng	Kiến thức cơ sở ngành và chuyên ngành - <i>PLO1.1: Kiến thức chung và kiến thức cơ sở ngành Giáo dục mầm non</i> + PLO1.1.1: Vận dụng được kiến thức về triết học, quản trị, quản lý trong nghiên cứu và thực tiễn giáo dục mầm non + PLO1.1.2: Vận dụng kiến thức cơ sở ngành của giáo dục mầm non hiện đại

lý, đánh giá, phát triển chương trình trong giáo dục mầm non. - Nắm vững hệ thống phương pháp luận và phương pháp nghiên cứu khoa học trong giáo dục, lý luận giáo dục hiện đại để ứng dụng vào thực tiễn giáo dục và nghiên cứu. Về kỹ năng Vận dụng những tri thức đã học vào công tác giảng dạy, nghiên cứu và công tác quản lý giáo dục mầm non. Đồng thời vận dụng vào thực tiễn ứng dụng vào việc tổ chức môi trường hoạt động cho trẻ và đánh giá sự phát triển của trẻ Về thái độ - Tích cực rèn luyện phẩm chất đạo đức, trau dồi năng lực chuyên môn đáp ứng với sự phát triển của ngành giáo dục. - Yêu nghề, yêu trẻ, có tinh thần trách nhiệm cao với công việc; - Tích cực cập nhật những thành tựu mới về giáo dục để ứng dụng	cao, hiện đại trong hoạt động nghiên cứu khoa học giáo dục và hoạt động chăm sóc - giáo dục trẻ. - <i>PLO1.2: Áp dụng được kiến thức chuyên ngành chuyên sâu trong thực tiễn chăm sóc - giáo dục trẻ và nghiên cứu ứng dụng giáo dục mầm non.</i> + PLO1.2.1: Áp dụng kiến thức chuyên sâu, hiện đại trong nghiên cứu khoa học giáo dục mầm non và phương pháp chăm sóc - giáo dục trẻ đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục và hội nhập quốc tế. + PLO1.2.2: Áp dụng kiến thức nâng cao, chuyên sâu về xây dựng môi trường giáo dục và phát triển chương trình giáo dục mầm non trong hoạt động chăm sóc - giáo dục trẻ và nghiên cứu ứng dụng giáo dục mầm non. - <i>PLO1.3: Tổng quan được một số hướng nghiên cứu, thành tựu khoa học và công nghệ trong thực tiễn giáo dục mầm non.</i> + PLO1.3.1: Tổng hợp được một số hướng nghiên cứu, thành tựu khoa học và công nghệ trong thực tiễn chăm sóc - giáo dục trẻ. + PLO1.3.2: Áp dụng được một số hướng nghiên cứu, thành tựu khoa học công nghệ trong thực tiễn chăm sóc – giáo dục trẻ. Kĩ năng, phẩm chất cá nhân và nghề nghiệp - <i>PLO2.1: Sử dụng thuần thục các phương pháp nghiên cứu lý luận và thực tiễn về phương pháp chăm sóc - giáo dục trẻ và khoa học ứng dụng trong thực tiễn hoạt động nghề nghiệp.</i>	vào nghiên cứu và thực tiễn giáo dục mầm non. - <i>PLO1.2: Kiến thức chuyên sâu về Giáo dục mầm non</i> + PLO1.2.1: Vận dụng kiến thức chuyên sâu, hiện đại của giáo dục mầm non trong nghiên cứu và thực tiễn giáo dục mầm non. Kỹ năng, phẩm chất cá nhân và nghề nghiệp - <i>PLO2.1: Kỹ năng cá nhân và nghề nghiệp</i> + PLO2.1.1: Vận dụng được tư duy phản biện, kĩ năng giải quyết vấn đề trong nghiên cứu và thực tiễn giáo dục mầm non + PLO2.1.2: Vận dụng được kỹ năng chuyển đổi số và sử dụng các công nghệ phù hợp trong nghiên cứu và thực tiễn giáo dục mầm non - <i>PLO2.2: Phẩm chất cá nhân và nghề nghiệp</i> + PLO2.2.1: Thể hiện bản lĩnh chính trị vững vàng và hành xử chuyên nghiệp trong lĩnh vực giáo dục mầm non.
---	--	---

vào thực tiễn giáo dục, nghiên cứu và quản lý. - Có ý thức ứng dụng tri thức vào thực tiễn nhằm nâng cao hiệu quả giáo dục mầm non.	+ PLO2.1.1: Sử dụng thuần thục các phương pháp và kỹ năng nghiên cứu khoa học giáo dục để phát hiện, phân biện, giải quyết các vấn đề lý luận và thực tiễn hoạt động chăm sóc - giáo dục trẻ. + PLO2.1.2: Vận dụng một số hướng nghiên cứu về giáo dục mầm non, thành tựu khoa học và công nghệ trong hoạt động chăm sóc - giáo dục trẻ - <i>PLO2.2: Thể hiện được phẩm chất cá nhân và nghề nghiệp trong hoạt động giáo dục mầm non</i> + PLO2.2.1: Tự chủ, tự chịu trách nhiệm, hỗ trợ đồng nghiệp, ứng xử chuyên nghiệp trong nghiên cứu khoa học và hoạt động chăm sóc - giáo dục trẻ. +PLO2.2.2: Thể hiện ý thức tổ chức kỷ luật, đạo đức khoa học trong nghiên cứu khoa học và chăm sóc - giáo dục trẻ Năng lực giao tiếp và hợp tác, giải quyết vấn đề và sáng tạo - <i>PLO3.1: Đạt trình độ tiếng Anh và công nghệ thông tin theo quy định, đáp ứng yêu cầu trong học tập và hoạt động nghề nghiệp</i> + PLO3.1.1: Đạt trình độ tiếng Anh bậc 4/6 theo khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam, sử dụng được tiếng Anh chuyên ngành trong nghiên cứu khoa học giáo dục và hoạt động chăm sóc - giáo dục trẻ. + PLO3.1.2: Ứng dụng được các giải pháp công nghệ và công nghệ thông tin trong nghiên cứu khoa học giáo dục, học tập và hoạt động nghề nghiệp.	+ PLO2.2.2: Thể hiện khả năng tự định hướng phát triển năng lực cá nhân; đưa ra những quyết định mang tính chuyên gia và chịu trách nhiệm với những kết luận chuyên môn trong học tập và thực hành nghề nghiệp. Kỹ năng làm việc nhóm và giao tiếp - <i>PLO3.1: Làm việc nhóm</i> + PLO3.1.1: Vận dụng kỹ năng làm việc độc lập, hợp tác hiệu quả với các bên liên quan trong giải quyết các vấn đề nghiên cứu và hoạt động chuyên môn + PLO3.1.2: Vận dụng được kỹ năng lãnh đạo nhóm để quản lý các hoạt động nghiên cứu và hoạt động chuyên môn. - <i>PLO3.2: Giao tiếp</i> + PLO3.2.1: Sử dụng hiệu quả các hình thức giao tiếp để truyền thông, truyền đạt tri thức và hướng dẫn người khác trong hoạt động nghiên cứu và thực tiễn giáo dục mầm non + PLO3.2.2: Đạt trình độ tiếng Anh tương đương bậc 4/6 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam và vận dụng được tiếng Anh chuyên ngành trong nghiên cứu và thực tiễn giáo dục mầm non.
---	---	---

	- <i>PLO3.2: Thể hiện khả năng giao tiếp và hợp tác, giải quyết vấn đề và sáng tạo trong các hoạt động nghiên cứu khoa học và hoạt động chăm sóc - giáo dục trẻ</i> + PLO3.2.1: Trình bày được các văn bản khoa học đúng quy định, có cấu trúc hợp lý, giải quyết được các vấn đề nghiên cứu và có tính sáng tạo. + PLO3.2.2: Thực hiện được các bài thuyết trình hiệu quả, có sử dụng công cụ công nghệ hỗ trợ, ngôn ngữ mạch lạc, tác phong tự tin, linh hoạt phù hợp với các lực lượng giáo dục. Năng lực hình thành ý tưởng, thiết kế, triển khai, vận hành hoạt động trong lĩnh vực giáo dục mầm non đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục và hội nhập quốc tế - <i>PLO4.1: Hình thành ý tưởng, thiết kế hoạt động giáo dục mầm non đáp ứng yêu cầu đổi mới và hội nhập quốc tế.</i> + PLO4.1.1: Đề xuất ý tưởng nghiên cứu khoa học giáo dục và các hoạt động trong lĩnh vực giáo dục mầm non + PLO4.1.2: Thiết kế hoạt động nghiên cứu khoa học và các hoạt động chăm sóc - giáo dục trẻ đáp ứng yêu cầu đổi mới và hội nhập quốc tế. - <i>PLO4.2: Triển khai, vận hành sản phẩm nghiên cứu khoa học và dạy học trong bối cảnh giáo dục mầm non đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục và hội nhập quốc tế.</i> + PLO4.2.1: Triển khai thực hiện và đánh giá các hoạt động nghiên cứu khoa học và phương pháp chăm sóc -	Hình thành ý tưởng, thiết kế, triển khai và vận hành - <i>PLO4.1: Bối cảnh</i> + PLO4.1.1: Phân tích bối cảnh khoa học và xu hướng phát triển của giáo dục mầm non đối với hoạt động nghiên cứu và thực tiễn nghề nghiệp - <i>PLO4.2: Hình thành ý tưởng, thiết kế, triển khai và vận hành hoạt động nghiên cứu, ứng dụng trong lĩnh vực Giáo dục mầm non</i> + PLO4.2.1: Đề xuất được các vấn đề nghiên cứu, ứng dụng trong lĩnh vực Giáo dục mầm non + PLO4.2.2: Thiết kế được các bước triển khai vấn đề nghiên cứu, ứng dụng trong lĩnh vực Giáo dục mầm non một cách khoa học + PLO4.2.3: Triển khai được các nghiên cứu, ứng dụng và rút ra được các kết luận chuyên gia trong lĩnh vực Giáo dục mầm non. + PLO4.2.4: Đánh giá các kết quả nghiên cứu, ứng dụng trong lĩnh vực giáo dục mầm non và đưa ra các giải pháp cải tiến
--	--	---

	giáo dục trẻ đáp ứng yêu cầu thực tiễn đổi mới giáo dục và hội nhập quốc tế + PLO4.2.2: Vận hành được sản phẩm nghiên cứu khoa học giáo dục mầm non và phương pháp chăm sóc - giáo dục trẻ đáp ứng yêu cầu thực tiễn đổi mới giáo dục và hội nhập quốc tế.	
--	--	--

1.3. Nội dung chương trình đào tạo

TT	Nội dung	Năm 2017	Năm 2022	Năm 2023
1	Thời gian đào tạo	02 năm	02 năm	02 năm
2	Tổng số tín chỉ	60	61	61
3	Tổng số học phần (bao gồm Luận văn/thực tập và đồ án tốt nghiệp)	16	16	16

1.4. Cấu trúc chương trình đào tạo

TT	Nội dung	Số lượng Tín chỉ		
		Năm 2017	Năm 2022	Năm 2023
1	Kiến thức chung	6	7	7
2	Kiến thức cơ sở ngành	24	24	24
3	Kiến thức chuyên ngành	15	15	15
4	Luận văn/thực tập và đồ án tốt nghiệp	15	15	15

1.5. Danh mục các học phần trong chương trình đào tạo

TT	Năm 2017	Năm 2022		Năm 2023	
		Nghiên cứu	Ứng dụng	Nghiên cứu	Ứng dụng
I. Học phần chung					
1	Triết học <i>Philosophy (3TC)</i>	Triết học (4TC)	Triết học (4TC)	Triết học (4TC)	Triết học (4TC)
2	Tiếng Anh <i>English (3TC)</i>	Tiếng Anh (3TC)	Tiếng Anh (3TC)	Tiếng Anh (3TC)	Tiếng Anh (3TC)
II. Học phần cơ sở ngành					
<i>Học phần cơ sở ngành bắt buộc</i>					
1	Một số lý thuyết hiện đại về tâm lý học trẻ em (3TC)	Một số lý thuyết hiện đại về tâm lý học trẻ em (3TC)	Một số lý thuyết hiện đại về tâm lý học trẻ em (3TC)	Một số lý thuyết hiện đại về tâm lý học trẻ em (3TC)	Một số lý thuyết hiện đại về tâm lý học trẻ em (3TC)
2	Một số vấn đề cơ bản của giáo dục mầm non hiện đại (3TC)	Các lý thuyết hiện đại về giáo dục mầm non (3TC)	Các lý thuyết hiện đại về giáo dục mầm non (3TC)	Một số vấn đề cơ bản của giáo dục mầm non hiện đại (3TC)	Một số vấn đề cơ bản của giáo dục mầm non hiện đại (3TC)
3	Sự tăng trưởng và phát triển của trẻ mầm non (3TC)	Sự tăng trưởng và phát triển của trẻ mầm non (3TC)	Sự tăng trưởng và phát triển của trẻ mầm non (3TC)	Sự tăng trưởng và phát triển của trẻ mầm non (3TC)	Sự tăng trưởng và phát triển của trẻ mầm non (3TC)

4	Phương pháp nghiên cứu khoa học trong GDMN (3TC)		Phương pháp nghiên cứu khoa học trong giáo dục mầm non (3TC)	Phương pháp nghiên cứu khoa học trong giáo dục mầm non (3TC)		Phương pháp nghiên cứu khoa học trong giáo dục mầm non (3TC)	Phương pháp nghiên cứu khoa học trong giáo dục mầm non (3TC)
<i>Học phần cơ sở ngành tự chọn (chọn 4 trong 8 học phần)</i>							
1	Cơ sở ngôn ngữ học của việc phát triển ngôn ngữ cho trẻ (3TC)		Cơ sở ngôn ngữ học của việc phát triển ngôn ngữ cho trẻ mầm non (3TC)	Cơ sở ngôn ngữ học của việc phát triển ngôn ngữ cho trẻ mầm non (3TC)		Cơ sở ngôn ngữ học của việc phát triển ngôn ngữ cho trẻ mầm non (3TC)	Cơ sở ngôn ngữ học của việc phát triển ngôn ngữ cho trẻ mầm non (3TC)
2	Quản lý giáo dục mầm non (3TC)		Giáo dục qua trải nghiệm cho trẻ ở trường mầm non (3TC)	Giáo dục qua trải nghiệm cho trẻ ở trường mầm non (3TC)		Phát triển kỹ năng nghề nghiệp trong môi trường giáo dục mầm non (3TC)	Phát triển kỹ năng nghề nghiệp trong môi trường giáo dục mầm non (3TC)
3	Giáo dục gia đình, nhà trường và cộng đồng (3TC)		Ứng dụng công nghệ thông tin trong các cơ sở giáo dục mầm non (3TC)	Ứng dụng công nghệ thông tin trong các cơ sở giáo dục mầm non (3TC)		Giáo dục qua trải nghiệm cho trẻ ở trường mầm non (3TC)	Giáo dục qua trải nghiệm cho trẻ ở trường mầm non (3TC)
4	Công nghệ thông tin trong giáo dục mầm non (3TC)		Phát triển kỹ năng nghề nghiệp trong môi trường giáo dục mầm non (3TC)	Phát triển kỹ năng nghề nghiệp trong môi trường giáo dục mầm non (3TC)		Phương pháp dạy học tích cực trong giáo dục mầm non (3TC)	Phương pháp dạy học tích cực trong giáo dục mầm non (3TC)
5	Đổi mới trong đánh giá giáo dục mầm non (3TC)		Phương pháp dạy học tích cực trong giáo dục mầm non (3TC)	Phương pháp dạy học tích cực trong giáo dục mầm non (3TC)		Ứng dụng công nghệ thông tin trong các cơ sở	Ứng dụng công nghệ thông tin trong các cơ sở giáo

					giáo dục mầm non (3TC)	dục mầm non (3TC)
6	Giáo dục hòa nhập cho trẻ khuyết tật (3TC)		Phối hợp nhà trường, gia đình và cộng đồng trong chăm sóc - giáo dục trẻ mầm non (3TC)	Phối hợp nhà trường, gia đình và cộng đồng trong chăm sóc - giáo dục trẻ mầm non (3TC)	Xây dựng môi trường tổ chức hoạt động vui chơi cho trẻ mầm non (3TC)	Xây dựng môi trường tổ chức hoạt động vui chơi cho trẻ mầm non (3TC)
7	Phương pháp và kỹ thuật tổ chức các hoạt động giáo dục cho trẻ (3TC)		Đổi mới quản lý giáo dục mầm non (3TC)	Đổi mới quản lý giáo dục mầm non (3TC)	Phối hợp nhà trường, gia đình và cộng đồng trong chăm sóc - giáo dục trẻ mầm non (3TC)	Phối hợp nhà trường, gia đình và cộng đồng trong chăm sóc - giáo dục trẻ mầm non (3TC)
8	Giáo dục hành vi có văn hóa cho trẻ mầm non (3TC)		Xây dựng môi trường tổ chức hoạt động vui chơi cho trẻ mầm non (3TC)	Xây dựng môi trường tổ chức hoạt động vui chơi cho trẻ mầm non (3TC)	Đổi mới quản lý giáo dục mầm non (3TC)	Đổi mới quản lý giáo dục mầm non (3TC)

III. Học phần chuyên ngành

Học phần chuyên ngành bắt buộc

1	Phát triển tính tích cực nhận thức cho trẻ thông qua hoạt động làm quen với toán (3TC)		Tích cực hóa hoạt động phát triển nhận thức cho trẻ (3TC)	Tích cực hóa hoạt động phát triển nhận thức cho trẻ (3TC)	Chăm sóc, nuôi dưỡng và đảm bảo an toàn cho trẻ em (3TC)	Chăm sóc, nuôi dưỡng và đảm bảo an toàn cho trẻ em (3TC)
2	Một số vấn đề hiện đại của việc phát triển ngôn ngữ cho trẻ (3TC)		Một số vấn đề hiện đại của việc phát triển ngôn ngữ cho trẻ (3TC)	Một số vấn đề hiện đại của việc phát triển ngôn ngữ cho trẻ (3TC)	Một số vấn đề hiện đại của việc phát	Một số vấn đề hiện đại của việc phát

					triển ngôn ngữ cho trẻ (3TC)	triển ngôn ngữ cho trẻ (3TC)
3	Chăm sóc, nuôi dưỡng và đảm bảo an toàn cho trẻ em (3TC)		Chăm sóc, nuôi dưỡng và đảm bảo an toàn cho trẻ em (3TC)	Chăm sóc, nuôi dưỡng và đảm bảo an toàn cho trẻ em (3TC)	Tích cực hóa hoạt động phát triển nhận thức cho trẻ (3TC)	Tích cực hóa hoạt động phát triển nhận thức cho trẻ (3TC)
<i>Học phần chuyên ngành tự chọn (chọn 2 trong 6 học phần)</i>						
1	Phát triển tính tích cực vận động cho trẻ mầm non (3TC)		Giáo dục trẻ em có nhu cầu đặc biệt ở trường mầm non (3TC)	Giáo dục kỹ năng xã hội cho trẻ mầm non theo tiếp cận đa văn hóa (3TC)	Giáo dục trẻ em có nhu cầu đặc biệt ở trường mầm non (3TC)	Giáo dục kỹ năng xã hội cho trẻ mầm non theo tiếp cận đa văn hóa (3TC)
2	Phát triển nhận thức cho trẻ thông qua hoạt động làm quen môi trường xung quanh (3TC)		Đổi mới đánh giá và kiểm định trong giáo dục mầm non (3TC)	Phát triển chương trình giáo dục mầm non trong xu thế đổi mới (3TC)	Đổi mới đánh giá và kiểm định trong giáo dục mầm non (3TC)	Xây dựng môi trường giáo dục an toàn, thân thiện trong cơ sở giáo dục mầm non đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục (3TC)
3	Sử dụng tác phẩm văn học trong các hoạt động giáo dục ở trường mầm non (3TC)		Phát triển kỹ năng giải quyết vấn đề cho trẻ qua hoạt động khám phá khoa học (3TC)	Phát triển tính tích cực vận động cho trẻ mầm non (3TC)	Phát triển kỹ năng giải quyết vấn đề cho trẻ qua hoạt động khám phá khoa học (3TC)	Phát triển chương trình giáo dục mầm non trong xu thế đổi mới (3TC)

4	Xây dựng môi trường hoạt động cho trẻ mầm non (3TC)	Sử dụng tác phẩm văn học trong giáo dục trẻ em (3TC)	Xây dựng môi trường giáo dục an toàn, thân thiện trong cơ sở giáo dục mầm non đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục (3TC)	Sử dụng tác phẩm văn học trong giáo dục trẻ em (3TC)	Phát triển tính tích cực vận động cho trẻ mầm non (3TC)
5	Phát triển chương trình Giáo dục mầm non (3TC)	---	---	---	---
6	Giáo dục thẩm mỹ cho trẻ thông qua hoạt động nghệ thuật (3TC)	---	---	---	---
IV. Luận văn/thực tập và đồ án tốt nghiệp					
1	Luận văn (15TC)	Luận văn (15TC)	Thực tập và dự án tốt nghiệp (15TC)	Luận văn (15TC)	Thực tập và đồ án tốt nghiệp (15TC)

II. ĐỐI SÁNH CÁC CTĐT TRONG NƯỚC

2.1. Mục tiêu chương trình đào tạo

TT	Nội dung	Trường Đại học Vinh	Trường ĐHSP Hà Nội	Trường ĐHSP TP.HCM	Trường Đại học Thái Nguyên
1	Mục tiêu chung	Chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ ngành <i>Giáo dục học (Giáo dục Mầm non)</i> giúp người học có kiến thức sâu rộng, hiện	Đào tạo đội ngũ học viên có trình độ thạc sĩ về Giáo dục mầm non theo hai định hướng (nghiên cứu và ứng dụng). Giúp học viên bổ	Đào tạo thạc sĩ ngành Giáo dục mầm non theo định hướng nghiên cứu có phẩm chất đạo đức nghề nghiệp và tác phong chuyên nghiệp; có trình độ	+ Kiến thức: Làm chủ kiến thức chuyên ngành, đảm nhiệm được công việc của chuyên gia trong lĩnh vực giáo dục mầm non; có tư duy phản biện; có kiến thức lý thuyết chuyên sâu để phát triển

		đại trong lĩnh vực Giáo dục Mầm non; có khả năng làm việc độc lập, sáng tạo; có năng lực hình thành ý tưởng, thiết kế, tổ chức thực hiện và cải tiến các hoạt động nghiên cứu và thực tiễn giáo dục mầm non đáp ứng yêu cầu phát triển khoa học giáo dục và hội nhập quốc tế	sung, nâng cao và phát triển kiến thức về giáo dục. Người học vận dụng được kiến thức đã học vào hoạt động nghề nghiệp. Có khả năng làm việc độc lập, làm việc nhóm, sáng tạo, có năng lực giải quyết các vấn đề một cách khoa học. Có khả năng dẫn dắt, quản lý về chuyên môn trong lĩnh vực giáo dục Mầm non. Đồng thời có thể tiếp tục học tập, nghiên cứu để nâng cao trình độ.	chuyên môn vững vàng, có năng lực nghiên cứu chuyên ngành; có năng lực vận dụng lí luận Giáo dục mầm non vào thực tiễn hoạt động nghề nghiệp, giáo dục và đào tạo; có khả năng tiếp tục học tập, nghiên cứu để đạt học vị cao hơn.	kiến thức mới và tiếp tục nghiên cứu ở trình độ tiến sĩ giáo dục học và giáo dục mầm non; có kiến thức tổng hợp về pháp luật, quản lý và bảo vệ môi trường giáo dục và giáo dục mầm non. + Kỹ năng: Có kỹ năng hoàn thành công việc phức tạp trong môi trường thay đổi; có kỹ năng nghiên cứu độc lập để phát triển và thử nghiệm những giải pháp mới, phát triển các công nghệ mới trong lĩnh vực chăm sóc, giáo dục trẻ mầm non; Có kỹ năng ngoại ngữ ở mức hiểu được một báo cáo hay bài phát biểu về hầu hết các chủ đề trong công tác giáo dục trẻ; có thể diễn đạt bằng ngoại ngữ trong hầu hết các tình huống chuyên môn thông thường. + Năng lực tự chủ và trách nhiệm: Có năng lực giao tiếp hiệu quả, làm việc độc lập và hợp tác, tự học và tự nghiên cứu để phát triển nghề nghiệp liên tục; Có trách nhiệm cao trong thực
--	--	---	--	---	---

					hiện nhiệm vụ, tuân thủ đạo đức trong hoạt động chuyên môn giáo dục mầm non.
3	Mục tiêu cụ thể	- PO1: Áp dụng thành thạo các kiến thức về khoa học giáo dục và kiến thức thực tiễn sâu, rộng, hiện đại về lĩnh vực giáo dục mầm non trong nghiên cứu và thực tiễn giáo dục mầm non. - PO2: Vận dụng tư duy phản biện, phân tích, tổng hợp để đánh giá dữ liệu, thông tin một cách khoa học và tiên tiến; phát triển kỹ năng nghiên cứu, chuyển đổi số và sử dụng các công nghệ phù hợp trong nghiên cứu và thực tiễn giáo dục mầm non. - PO3: Thể hiện kỹ năng quản lý và quản	- Đào tạo thạc sĩ chuyên ngành Giáo dục mầm non chất lượng cao đáp ứng đầy đủ Khung chuẩn đầu ra của Trường Đại học Sư phạm Hà Nội về phẩm chất và năng lực của người học; - Đáp ứng được vị trí, khả năng công tác và khả năng học tập nâng cao trình độ của người học sau khi tốt nghiệp, đó là: + Có khả năng chăm sóc và giáo dục trẻ mầm non, đáp ứng được yêu cầu của Chương trình giáo dục mục mầm non. + Có khả năng giảng dạy chuyên ngành Giáo dục mầm non ở trường cao đẳng và đại học.	Về phẩm chất - Tự ý thức và tích cực rèn luyện những phẩm chất đạo đức, trao dồi năng lực chuyên môn đáp ứng yêu cầu thực tiễn hoạt động nghề nghiệp và sự phát triển của giáo dục và đào tạo lĩnh vực ngành giáo dục mầm non; - Yêu nghề, yêu trẻ, có ý thức, trách nhiệm cao và tác phong chuyên nghiệp trong hoạt động nghề nghiệp; - Tích cực, chủ động tiếp cận và cập nhập những thành tựu mới về giáo dục để nghiên cứu ứng dụng vào thực tiễn giáo dục và quản lý trong lĩnh vực giáo dục mầm non. Về năng lực	+ Phẩm chất đạo đức: M1. Có trách nhiệm với nghề nghiệp, có phẩm chất đạo đức lành mạnh, trong sáng, lập trường tư tưởng vững vàng; thực hiện tốt chủ trương chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước đặc biệt trong lĩnh vực giáo dục mầm non. + Kiến thức: - Kiến thức chung: M2. Vận dụng sáng tạo kiến thức nền tảng về khoa học xã hội, khoa học chính trị, khoa học giáo dục, văn hóa trong học tập và phát triển chuyên môn. - Kiến thức cơ sở và ngành: M3. Áp dụng linh hoạt kiến thức chuyên sâu về giáo dục học (giáo dục mầm non) trong thực tiễn công việc. + Kỹ năng:

		trị, kỹ năng giao tiếp để truyền thông, phổ biến tri thức, kỹ năng làm việc độc lập hoặc phối hợp với chuyên gia để thực hiện các nhiệm vụ trong nghiên cứu và thực tiễn giáo dục mầm non. - PO4: Hình thành ý tưởng, thiết kế, triển khai và vận hành các hoạt động nghiên cứu và thực tiễn giáo dục mầm non phù hợp xu hướng phát triển của khoa học và giáo dục.	+ Có khả năng tiếp tục học tập và nghiên cứu chuyên ngành Giáo dục mầm non ở trình độ tiến sĩ	- Phản biện một cách khoa học và giải quyết vấn đề sáng tạo trong lĩnh vực giáo dục mầm non; - Tự chủ trong quản lý và phát triển chuyên môn trong lĩnh vực giáo dục mầm non; - Vận dụng kiến thức, kỹ năng trong giáo dục mầm non vào giải quyết các vấn đề về xây dựng và phát triển chương trình, tổ chức thực hiện, quản lý các hoạt động giáo dục trẻ phù hợp với thực tiễn giáo dục mầm non và tham gia vào quá trình đào tạo, bồi dưỡng giáo viên mầm non; - Thực hiện được các nghiên cứu chuyên sâu trong lĩnh vực giáo dục học mầm non.	M4. Phát triển các năng lực chuyên môn về giáo dục mầm non. M5. Có kỹ năng tin học và ngoại ngữ thành thạo trong công tác chuyên môn. c) Về năng lực tự chủ và trách nhiệm: M6. Phát hiện và giải quyết vấn đề chuyên môn và đề xuất những sáng kiến cải tiến công tác giáo dục trẻ tại cơ sở giáo dục mầm non; có khả năng tự định hướng phát triển năng lực cá nhân, thích nghi với môi trường làm việc có tính cạnh tranh cao và năng lực dẫn dắt chuyên môn; đưa ra được những kết luận mang tính chuyên gia về các vấn đề phức tạp của giáo dục mầm non. M7. Có năng lực phát huy trí tuệ tập thể trong quản lý và hoạt động chuyên môn; có năng lực nhận định, đánh giá và ra quyết định, dẫn dắt đồng nghiệp xử lý những vấn đề lớn về giáo dục mầm non trước yêu cầu thực tiễn;
--	--	--	--	---	--

							Bảo vệ và chịu trách nhiệm về những quyết định trong chuyên môn.
--	--	--	--	--	--	--	--

2.2. Chuẩn đầu ra chương trình đào tạo

Trường Đại học Vinh (CDR chung cho định hướng NC và UD)	Trường Đại học Sư phạm Hà Nội		Trường ĐHSP TP. HCM		Trường Đại học Thái Nguyên
	Nghiên cứu	Ứng dụng	Nghiên cứu	Ứng dụng	Nghiên cứu
Kiến thức cơ sở ngành và chuyên ngành - PLO1.1: Kiến thức chung và kiến thức cơ sở ngành Giáo dục mầm non + PLO1.1.1: Vận dụng được kiến thức về triết học, quản trị, quản lý trong nghiên cứu và thực tiễn giáo dục mầm non + PLO1.1.2: Vận dụng kiến thức cơ sở ngành của giáo dục mầm non hiện đại vào nghiên cứu và thực tiễn giáo dục mầm non.	- CDR1: Trung thực, trách nhiệm và tận tâm + Trung thực và khách quan trong khoa học, đặc biệt trong việc tiến hành các điều tra, khảo sát, thí nghiệm, thu thập, phân tích và xử lý dữ liệu. Không có hành vi gian lận trong thi cử, không sao chép, “đạo văn” của người khác khi thực hiện nhiệm vụ học tập, đặc biệt thực hiện luận văn tốt nghiệp. + Có cố gắng thực hiện các nghĩa vụ học	- CDR1: Trung thực, trách nhiệm và tận tâm + Trung thực và khách quan trong khoa học, đặc biệt trong việc tiến hành các điều tra, khảo sát, thí nghiệm, thu thập, phân tích và xử lý dữ liệu. Không có hành vi gian lận trong thi cử, không sao chép, “đạo văn” của người khác khi thực hiện nhiệm vụ học tập, đặc biệt thực hiện luận văn tốt nghiệp.	Phẩm chất - PLO1: Thể hiện được phẩm chất đạo đức nghề nghiệp và tác phong làm việc chuyên nghiệp. + PI1.1: Thể hiện được phẩm chất đạo đức nghề nghiệp PI1.1.1: Tuân thủ các chuẩn mực đạo đức trong học tập, làm việc + PI1.1.2: Thể hiện nghiêm chỉnh trách nhiệm và nghĩa vụ trong học	Phẩm chất - PLO1: Thể hiện được phẩm chất đạo đức nghề nghiệp và tác phong làm việc chuyên nghiệp. + PI1.1: Thể hiện được phẩm chất đạo đức nghề nghiệp PI1.1.1: Tuân thủ các chuẩn mực đạo đức trong học tập, làm việc + PI1.1.2: Thể hiện nghiêm chỉnh trách nhiệm và	+ Kiến thức chung: C1. Vận dụng được hệ thống tri thức khoa học xã hội và khoa học chính trị trong xây dựng, triển khai và đánh giá công tác chuyên môn ở cơ sở giáo dục mầm non. + Kiến thức ngành, chuyên ngành:

- <i>PLO1.2: Kiến thức chuyên sâu về Giáo dục mầm non</i> + PLO1.2.1: Vận dụng kiến thức chuyên sâu, hiện đại của giáo dục mầm non trong nghiên cứu và thực tiễn giáo dục mầm non. Kỹ năng, phẩm chất cá nhân và nghề nghiệp - <i>PLO2.1: Kỹ năng cá nhân và nghề nghiệp</i> + PLO2.1.1: Vận dụng được tư duy phản biện, kỹ năng giải quyết vấn đề trong nghiên cứu và thực tiễn giáo dục mầm non + PLO2.1.2: Vận dụng được kỹ năng chuyển đổi số và sử dụng các công nghệ phù hợp trong nghiên cứu và thực tiễn giáo dục mầm non	tập (đi học đầy đủ, đúng giờ, học bài, làm bài đầy đủ...) và nghiên cứu khoa học. + Chia sẻ kinh nghiệm, hỗ trợ bạn bè trong học tập, rèn luyện. - CDR2: Ý thức tự học, tự nghiên cứu suốt đời: + Nhận thức được vai trò và ý nghĩa của tự học, tự nghiên cứu trong quá trình theo học trên cơ sở nhận biết được những yêu cầu cần đạt về ý thức và phương pháp học tập của người học được quy định trong chương trình đào tạo thạc sĩ. + Thực hiện được việc tìm kiếm, lựa chọn những tri thức và phương pháp cần thiết để tự học, tự nghiên cứu phục vụ cho quá trình theo học chương trình đào tạo thạc sĩ.	+ Có cố gắng thực hiện các nghĩa vụ học tập (đi học đầy đủ, đúng giờ, học bài, làm bài đầy đủ...) và nghiên cứu khoa học. + Chia sẻ kinh nghiệm, hỗ trợ bạn bè trong học tập, rèn luyện. - CDR2: Ý thức tự học, tự nghiên cứu suốt đời: + Nhận thức được vai trò và ý nghĩa của tự học, tự nghiên cứu trong quá trình theo học trên cơ sở nhận biết được những yêu cầu cần đạt về ý thức và phương pháp học tập của người học được quy định trong chương trình đào tạo thạc sĩ. + Thực hiện được việc tìm kiếm, lựa chọn những tri thức và phương pháp cần thiết để tự học, tự nghiên cứu phục vụ	tập, làm việc theo quy định (của Đảng, Nhà nước, cơ quan, tổ chức) + PI1.2: Thể hiện được tác phong làm việc chuyên nghiệp PI1.2.1: Chủ động tìm hiểu về tác phong làm việc chuyên nghiệp liên quan đến nghề PI1.2.2: Ứng xử một cách chuyên nghiệp trong các tình huống nghiên cứu, làm việc Năng lực chung - PLO2: Phản biện một cách khoa học và giải quyết vấn đề sáng tạo + PI2.1: Phản biện các vấn đề một cách khoa học	nghĩa vụ trong học tập, làm việc theo quy định (của Đảng, Nhà nước, cơ quan, tổ chức) + PI1.2: Thể hiện được tác phong làm việc chuyên nghiệp PI1.2.1: Chủ động tìm hiểu về tác phong làm việc chuyên nghiệp liên quan đến nghề PI1.2.2: Ứng xử một cách chuyên nghiệp trong các tình huống nghiên cứu, làm việc Năng lực chung - PLO2: Phản biện một cách khoa học và giải quyết vấn đề sáng tạo + PI2.1: Phản biện các vấn đề một cách khoa học	- Kiến thức ngành: C2. Áp dụng được các kiến thức cơ bản, nền tảng về tâm lý học, giáo dục học mầm non trong xây dựng, triển khai kế hoạch hoạt động chăm sóc, giáo dục trẻ tại cơ sở giáo dục mầm non. - Kiến thức chuyên ngành: C3. Vận dụng được kiến thức lý thuyết và kiến thức thực tế sâu rộng, vững chắc về giáo dục học mầm non trong tổ chức thực
--	--	---	---	--	---

- <i>PLO2.2: Phẩm chất cá nhân và nghề nghiệp</i> + PLO2.2.1: Thể hiện bản lĩnh chính trị vững vàng và hành xử chuyên nghiệp trong lĩnh vực giáo dục mầm non. + PLO2.2.2: Thể hiện khả năng tự định hướng phát triển năng lực cá nhân; đưa ra những quyết định mang tính chuyên gia và chịu trách nhiệm với những kết luận chuyên môn trong học tập và thực hành nghề nghiệp. Kỹ năng làm việc nhóm và giao tiếp - <i>PLO3.1: Làm việc nhóm</i> + PLO3.1.1: Vận dụng kỹ năng làm việc độc lập, hợp tác hiệu quả với các bên liên quan trong giải quyết các vấn	+ Thực hiện được việc tìm kiếm các phương pháp tự học, tự nghiên cứu phù hợp để đạt được mục đích. - CDR3: Năng lực lãnh đạo + Nhận biết được sự lãnh đạo là phục vụ xã hội một cách chính đáng và chuyên nghiệp. + Huy động được nguồn lực của cá nhân hay tổ chức nhằm thực hiện công việc hay nhiệm vụ được giao trong quá trình theo học chương trình đào tạo thạc sĩ. + Xây dựng và lựa chọn được hình thức làm việc nhóm có quy mô phù hợp với yêu cầu và nhiệm vụ trong quá trình theo học chương trình đào tạo thạc sĩ. - CDR4: Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo	cho quá trình theo học chương trình đào tạo thạc sĩ. + Thực hiện được việc tìm kiếm các phương pháp tự học, tự nghiên cứu phù hợp để đạt được mục đích. - CDR3: Năng lực lãnh đạo + Nhận biết được sự lãnh đạo là phục vụ xã hội một cách chính đáng và chuyên nghiệp. + Huy động được nguồn lực của cá nhân hay tổ chức nhằm thực hiện công việc hay nhiệm vụ được giao trong quá trình theo học chương trình đào tạo thạc sĩ. + Xây dựng và lựa chọn được hình thức làm việc nhóm có quy mô phù hợp với yêu cầu và nhiệm vụ trong quá trình theo	+ PI2.1.1: Xác định vấn đề cần phản biện một cách chủ động PI2.1.2: Lập luận một cách khoa học với các luận cứ, luận chứng thuyết phục để phản biện vấn đề. + PI2.2: Giải quyết vấn đề một cách sáng tạo PI2.2.1: Xác định được phương thức giải quyết vấn đề một cách sáng tạo PI2.2.2: Thực hiện phương thức đã lựa chọn để giải quyết vấn đề một cách linh hoạt, sáng tạo - PLO3: Tự chủ trong quản lý và phát triển chuyên môn + PI3.1: Đề xuất được các sáng kiến mang tính chuyên gia trong	+ PI2.1.1: Xác định vấn đề cần phản biện một cách chủ động PI2.1.2: Lập luận một cách khoa học với các luận cứ, luận chứng thuyết phục để phản biện vấn đề. + PI2.2: Giải quyết vấn đề một cách sáng tạo PI2.2.1: Xác định được phương thức giải quyết vấn đề một cách sáng tạo PI2.2.2: Thực hiện phương thức đã lựa chọn để giải quyết vấn đề một cách linh hoạt, sáng tạo - PLO3: Tự chủ trong quản lý và phát triển chuyên môn + PI3.1: Đề xuất được các sáng kiến mang tính chuyên gia trong	hiện các hoạt động chuyên môn theo từng lĩnh vực giáo dục phát triển trẻ; bước đầu vận dụng hiệu quả kiến thức trong công tác quản lý nhóm/lớp, quản lý cơ sở giáo dục mầm non. - Yêu cầu đối với luận văn: Luận văn phải là một công trình nghiên cứu độc lập, không trùng lặp với các công trình khoa học đã công bố; giải quyết vấn đề cụ thể theo vị
---	--	---	---	---	--

đề nghiên cứu và hoạt động chuyên môn + PLO3.1.2: Vận dụng được kỹ năng lãnh đạo nhóm để quản lý các hoạt động nghiên cứu và hoạt động chuyên môn. - PLO3.2: <i>Giao tiếp</i> + PLO3.2.1: Sử dụng hiệu quả các hình thức giao tiếp để truyền thông, truyền đạt tri thức và hướng dẫn người khác trong hoạt động nghiên cứu và thực tiễn giáo dục mầm non + PLO3.2.2: Đạt trình độ tiếng Anh tương đương bậc 4/6 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam và vận dụng được tiếng Anh chuyên ngành trong nghiên cứu và thực tiễn giáo dục mầm non.	+ Nhận biết, phát hiện được vấn đề cần giải quyết bằng khoa học Giáo dục mầm non trên cơ sở biết suy nghĩ, phải suy nghĩ và được quyền suy nghĩ. + Vận dụng được các kiến thức khoa học về chăm sóc và giáo dục trẻ để lựa chọn, đề xuất giải pháp giải quyết vấn đề. + Đánh giá được giải pháp đề ra và khái quát hóa cho vấn đề tương tự. - CDR5: Năng lực thực hiện các tiêu chuẩn nghề nghiệp + Hiểu và vận dụng được những tri thức giáo dục tổng quát và tri thức Giáo dục mầm non trong thực hiện các tiêu chuẩn nghề nghiệp. + Phân tích được các tiêu chuẩn nghề nghiệp: Lựa chọn được những phương pháp, phương tiện và	học chương trình đào tạo thạc sĩ. - CDR4: Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo + Nhận biết, phát hiện được vấn đề cần giải quyết bằng khoa học Giáo dục mầm non trên cơ sở biết suy nghĩ, phải suy nghĩ và được quyền suy nghĩ. + Vận dụng được các kiến thức khoa học về chăm sóc và giáo dục trẻ để lựa chọn, đề xuất giải pháp giải quyết vấn đề. + Đánh giá được giải pháp đề ra và khái quát hóa cho vấn đề tương tự. - CDR5: Năng lực thực hiện các tiêu chuẩn nghề nghiệp + Hiểu và vận dụng được những tri thức giáo dục tổng quát và tri thức Giáo dục mầm non trong thực	lĩnh vực chuyên môn PI3.1.1: Phân tích được các định hướng cải tiến lĩnh vực chuyên môn PI3.1.2: Đề xuất được các sáng kiến hướng đến tính chuyên gia trong lĩnh vực chuyên môn. + PI3.2: Thích ứng và hướng dẫn người khác thực hiện được hoạt động chuyên môn PI3.2.1: Thích ứng và tự định hướng được hoạt động chuyên môn PI3.2.2: Hướng dẫn người khác thực hiện hoạt động chuyên môn một cách hiệu quả + PI3.3: Vận dụng các kiến thức về quản trị và quản lý để tổ chức hoạt động chuyên môn hiệu quả	lĩnh vực chuyên môn PI3.1.1: Phân tích được các định hướng cải tiến lĩnh vực chuyên môn PI3.1.2: Đề xuất được các sáng kiến hướng đến tính chuyên gia trong lĩnh vực chuyên môn. + PI3.2: Thích ứng và hướng dẫn người khác thực hiện được hoạt động chuyên môn PI3.2.1: Thích ứng và tự định hướng được hoạt động chuyên môn PI3.2.2: Hướng dẫn người khác thực hiện hoạt động chuyên môn một cách hiệu quả + PI3.3: Vận dụng các kiến thức về quản trị và quản lý để tổ chức hoạt động chuyên môn hiệu quả	trí việc làm hiện tại và tương lai của học viên. 2.3.2. Kỹ năng + Kỹ năng cứng: C4. Xây dựng và phát triển được kế hoạch giáo dục trường mầm non, thực hiện được các điều kiện đảm bảo chất lượng giáo dục trẻ, phát triển được cộng đồng giáo dục nghề nghiệp và nghiên cứu khoa học giáo dục mầm non, khoa học quản lý giáo dục mầm non.
--	--	---	---	---	---

Hình thành ý tưởng, thiết kế, triển khai và vận hành - <i>PLO4.1: Bối cảnh</i> + PLO4.1.1: Phân tích bối cảnh khoa học và xu hướng phát triển của giáo dục mầm non đối với hoạt động nghiên cứu và thực tiễn nghề nghiệp - <i>PLO4.2: Hình thành ý tưởng, thiết kế, triển khai và vận hành hoạt động nghiên cứu, ứng dụng trong lĩnh vực Giáo dục mầm non</i> + PLO4.2.1: Đề xuất được các vấn đề nghiên cứu, ứng dụng trong lĩnh vực Giáo dục mầm non + PLO4.2.2: Thiết kế được các bước triển khai vấn đề nghiên cứu, ứng dụng trong lĩnh vực	hình thức phù hợp, hiệu quả trong thực hiện các tiêu chuẩn nghề nghiệp. + Hướng dẫn người khác thực hiện nhiệm vụ; truyền bá, phổ biến được tri thức khoa học trong lĩnh vực hoạt động nghề nghiệp. - CDR6: Năng lực phát triển nghề nghiệp + Lập và triển khai được mục tiêu các nhân trong hoạt động học tập, bồi dưỡng và phát triển nghề nghiệp. + Lựa chọn và sử dụng được các nguồn tài nguyên đa dạng (sách, báo, phương tiện thông tin), các phương pháp, kỹ thuật phù hợp trong hoạt động học tập, bồi dưỡng và phát triển nghề nghiệp. + Tự đánh giá và điều chỉnh được bản thân trong hoạt động học	hiện các tiêu chuẩn nghề nghiệp. + Phân tích được các tiêu chuẩn nghề nghiệp: Lựa chọn được những phương pháp, phương tiện và hình thức phù hợp, hiệu quả trong thực hiện các tiêu chuẩn nghề nghiệp. + Hướng dẫn người khác thực hiện nhiệm vụ; truyền bá, phổ biến được tri thức khoa học trong lĩnh vực hoạt động nghề nghiệp. - CDR6: Năng lực phát triển nghề nghiệp + Lập và triển khai được mục tiêu các nhân trong hoạt động học tập, bồi dưỡng và phát triển nghề nghiệp. + Lựa chọn và sử dụng được các nguồn tài nguyên đa dạng (sách, báo, phương tiện thông tin), các	PI3.3.1: Xác định được các biện pháp để quản trị, quản lý hoạt động chuyên môn PI3.3.2: Lựa chọn được các biện pháp khả thi để quản trị và quản lý hiệu quả hoạt động chuyên môn Năng lực chuyên ngành - PLO4: Vận dụng kiến thức, kĩ năng chuyên ngành để giải quyết các vấn đề nghiên cứu chuyên sâu thuộc lĩnh vực giáo dục mầm non + PI4.1: Nghiên cứu, xây dựng và phát triển được chương trình giáo dục mầm non PI4.1.1: Phân tích được cơ sở lí luận và thực tiễn trong xây dựng và phát	PI3.3.1: Xác định được các biện pháp để quản trị, quản lý hoạt động chuyên môn PI3.3.2: Lựa chọn được các biện pháp khả thi để quản trị và quản lý hiệu quả hoạt động chuyên môn Năng lực chuyên ngành - PLO4: Vận dụng kiến thức, kĩ năng chuyên ngành để giải quyết các vấn đề nghiên cứu chuyên sâu thuộc lĩnh vực giáo dục mầm non + PI4.1: Xây dựng, phát triển, cải tiến và ứng dụng được chương trình giáo dục mầm non PI4.1.1: Phân tích, ứng dụng được cơ	C5. Đạt trình độ ngoại ngữ B1 (tiếng Anh) theo Khung tham chiếu Châu Âu. C6. Sử dụng thành thạo công nghệ thông tin trong hoạt động chuyên môn. + Kỹ năng mềm: C7. Phát triển năng lực thu hút, tập hợp các thành viên/tổ/nhóm chuyên môn; phát triển các mối quan hệ hợp tác trong giải quyết nhiệm vụ chuyên môn.
--	---	---	---	--	---

Giáo dục mầm non một cách khoa học + PLO4.2.3: Triển khai được các nghiên cứu, ứng dụng và rút ra được các kết luận chuyên gia trong lĩnh vực Giáo dục mầm non. + PLO4.2.4: Đánh giá các kết quả nghiên cứu, ứng dụng trong lĩnh vực giáo dục mầm non và đưa ra các giải pháp cải tiến	tập, bồi dưỡng và phát triển nghề nghiệp. - CDR7: Năng lực thực hiện nghiên cứu khoa học chuyên ngành Giáo dục mầm non. + Tạo dựng được một nền tảng khoa học lý luận Giáo dục mầm non vững chắc ở mức độ bậc thạc sĩ. + Thực hiện được nghiên cứu khoa học Giáo dục mầm non dưới sự hướng dẫn của người hướng dẫn khoa học. + Trình bày được các kết quả nghiên cứu khoa học Giáo dục mầm non một cách độc lập. - CDR8: Năng lực sử dụng các tri thức giáo dục tổng quát, tri thức khoa học Giáo dục mầm non vào thực tiễn. + Giải thích được các khái niệm cơ bản, cốt	phương pháp, kỹ thuật phù hợp trong hoạt động học tập, bồi dưỡng và phát triển nghề nghiệp. + Tự đánh giá và điều chỉnh được bản thân trong hoạt động học tập, bồi dưỡng và phát triển nghề nghiệp. - CDR7: Năng lực thực hiện nghiên cứu khoa học chuyên ngành Giáo dục mầm non. + Tạo dựng được một nền tảng khoa học thực tiễn Giáo dục mầm non vững chắc ở mức độ bậc thạc sĩ. + Thực hiện được việc phát triển một số kết quả nghiên cứu khoa học Giáo dục mầm non thành những giải pháp giải quyết vấn đề cụ thể của thực tiễn dưới sự	triển chương trình giáo dục mầm non PI4.1.2: Xây dựng và phát triển chương trình giáo dục mầm non đáp ứng yêu cầu thực tiễn tại các cơ sở giáo dục mầm non + PI4.2: Đề xuất và giải quyết được các vấn đề trong hoạt động giáo dục cho trẻ mầm non PI4.2.1: Xác định được vấn đề trong thực tiễn giáo dục trẻ mầm non PI4.2.2: Đề xuất và thực hiện được các biện pháp phù hợp cho việc giải quyết các vấn đề trong tổ chức, thực hiện các hoạt động giáo dục trẻ và quản lý trong giáo dục mầm non + PI4.3: Tổ chức được hoạt động kiểm tra, đánh giá	sở lý luận về xây dựng và phát triển chương trình giáo dục mầm non PI4.1.2: Xây dựng và phát triển được chương trình Giáo dục mầm non phù hợp với thực tiễn tại địa phương PI4.1.3: Ứng dụng và cải tiến được chương trình giáo dục mầm non phù hợp với thực tiễn tại địa phương + PI4.2: Tổ chức hoạt động cho trẻ tại cơ sở giáo dục mầm non PI4.2.1: Đánh giá và xây dựng được kế hoạch giáo dục ở các cơ sở giáo dục mầm non phù hợp với thực tiễn tại địa phương PI4.2.2: Xây dựng và tổ chức thực hiện được các hoạt động giáo dục phù hợp với sự phát	C8. Phát triển kỹ năng giao tiếp hiệu quả, ứng xử phù hợp chuẩn mực trong quá trình giáo dục và quản lý giáo dục mầm non. 2.3.3. Năng lực tự chủ, trách nhiệm: C9. Phát hiện và giải quyết được các vấn đề thực tiễn trong hoạt động chăm sóc, giáo dục trẻ dựa trên đạo đức nghề nghiệp và tôn trọng sự phát triển của trẻ; tuân thủ các nguyên tắc đạo đức trong hoạt
---	---	--	--	--	--

	lỗi của chuyên ngành Giáo dục mầm non. + Vận dụng được các tri thức khoa học Giáo dục mầm non để giải quyết các vấn đề thực tiễn. + Vận dụng được học vấn giáo dục tổng quát và học vấn chuyên ngành Giáo dục mầm non vào việc hình thành và phát triển năng lực cho trẻ mầm non.	hướng dẫn của người hướng dẫn khoa học. + Trình bày được kết quả giải thích được nguồn gốc của những giải pháp (phương pháp giáo dục, giải pháp công nghệ, quy trình quản lý, thiết kế các công cụ...) được sử dụng nhiều trong thực tiễn bằng cách vận dụng các kết quả nghiên cứu trong lĩnh vực Giáo dục mầm non. - CDR8: Năng lực sử dụng các tri thức giáo dục tổng quát, tri thức khoa học Giáo dục mầm non vào thực tiễn. + Giải thích được nguồn gốc thực tiễn của các khái niệm cơ bản, cốt lõi của chuyên ngành Giáo dục mầm non.	trong giáo dục mầm non PI4.3.1: Đánh giá được chất lượng các hoạt động giáo dục và chất lượng giáo dục tại cơ sở giáo dục mầm non PI4.3.2: Đề xuất được các biện pháp xây dựng, cải tiến nâng cao chất lượng các hoạt động giáo dục và quản lý trong cơ sở giáo dục mầm non - PLO5: Thực hiện nghiên cứu chuyên sâu trong lĩnh vực Giáo dục mầm non + PI5.1: Xây dựng được kế hoạch nghiên cứu chuyên sâu trong lĩnh vực giáo dục mầm non PI5.1.1: Xác định được vấn đề nghiên cứu chuyên sâu trong	triển của trẻ tại trường MN PI4.2.3: Ứng dụng được các phương pháp, mô hình giáo dục mới vào tổ chức các hoạt động giáo dục cho trẻ tại cơ sở giáo dục mầm non + PI4.3: Kiểm tra, đánh giá được thực tiễn hoạt động tại cơ sở giáo dục mầm non PI4.3.1: Đánh giá được chất lượng các hoạt động giáo dục trẻ và chất lượng giáo dục tại cơ sở giáo dục mầm non PI4.3.2: Đề xuất và ứng dụng được các biện pháp xây dựng, cải tiến, nâng cao chất lượng các hoạt động giáo dục trẻ và chất lượng giáo dục trong cơ sở giáo dục mầm non	động chuyên môn giáo dục mầm non. C10. Đề xuất và chịu trách nhiệm về những kết luận mang tính chuyên gia, những sáng kiến quan trọng nhằm giải quyết và nâng cao hiệu quả công tác chăm sóc, giáo dục trẻ mầm non.
--	--	--	--	---	---

		+ Vận dụng được tiến trình sử dụng kiến thức của khoa học Giáo dục mầm non để giải quyết các vấn đề thực tiễn. + Vận dụng được học vấn chuyên ngành Giáo dục mầm non vào việc hình thành và phát triển năng lực cho trẻ mầm non và hỗ trợ đồng nghiệp.	lĩnh vực Giáo dục mầm non PI5.1.2: Xây dựng được kế hoạch nghiên cứu chuyên sâu trong lĩnh vực giáo dục mầm non + PI5.2: Thực hiện được công trình nghiên cứu khoa học chuyên sâu trong lĩnh vực giáo dục mầm non PI5.2.1: Tổ chức và thực hiện được các nghiên cứu trong lĩnh vực giáo dục mầm non PI5.2.2: Báo cáo được kết quả nghiên cứu trong lĩnh vực giáo dục mầm non theo các quy chuẩn khoa học PI5.2.3: Công bố kết quả nghiên cứu trong lĩnh vực giáo dục mầm non trên các tạp chí khoa học	- PLO5: Thực hiện nghiên cứu thực tiễn trong lĩnh vực chuyên ngành hiệu quả + PI5.1: Xác định đề án/dự án chuyên ngành giáo dục mầm non PI5.1.1: Xác định được các vấn đề thực tiễn để xây dựng đề án/dự án nghiên cứu ứng dụng chuyên ngành giáo dục mầm non PI5.1.2: Xây dựng được đề cương thực hiện đề án/dự án nghiên cứu ứng dụng chuyên ngành giáo dục mầm non + PI5.2: Thực hiện được đề án/dự án chuyên ngành giáo dục mầm non PI5.2.1: Tổ chức được hoạt động nghiên cứu đề	
--	--	--	--	--	--

Số tín chỉ	61 TC, trong đó: -Kiến thức chung: 07 TC -Kiến thức cơ sở ngành: 24 TC -Kiến thức chuyên ngành: 15 TC -Luận văn tốt nghiệp: 15 TC	61 TC, trong đó: -Kiến thức chung: 07 TC -Kiến thức cơ sở ngành: 24 TC -Kiến thức chuyên ngành: 15 TC -Thực tập và đồ án tốt nghiệp: 15 TC		61 TC, trong đó: -Kiến thức chung: 10 TC - Kiến thức cơ sở ngành: 30 TC - Kiến thức chuyên ngành: 9TC - Luận văn tốt nghiệp: 12 TC	61 TC, trong đó: -Kiến thức chung: 10 TC -Kiến thức cơ sở ngành: 30 TC - Kiến thức chuyên ngành: 12 TC - Đề án tốt nghiệp: 9 TC		62 TC, trong đó: -Kiến thức chung: 5 TC -Kiến thức chuyên ngành: 30 TC -Chuyên đề nghiên cứu: 12 TC - Luận văn tốt nghiệp: 15TC	62 TC, trong đó: -Kiến thức chung: 5 TC -Kiến thức chuyên ngành: 39 TC -Thực tập: 9 TC - Đề án tốt nghiệp 9 TC		60 TC, trong đó: - Kiến thức chung : 9 TC - Kiến thức cơ sở ngành : 14 -Kiến thức chuyên ngành : 9 TC - Chuyên đề : 15 TC - Luận văn tốt nghiệp : 13 TC
Tỷ lệ HP bắt buộc và tự chọn	- Bắt buộc: 43TC (70,49%) - Tự chọn: 18TC (29,51%)	- Bắt buộc: 43TC (70,49%) - Tự chọn: 18TC (29,51%)		- Bắt buộc: 52TC (85,25%) -Tự chọn: 9TC (14,75%)	- Bắt buộc: 49TC (80,33%) -Tự chọn: 12TC (19,67%)		- Bắt buộc: 53TC (85,48%) -Tự chọn: 9TC (14,52%)	- Bắt buộc: 47TC (75,81%) -Tự chọn: 15TC (24,19%)		-Bắt buộc: 52TC (86,70%) -Tự chọn: 8TC (13,30%)
Số lượng học phần	16	16		15	15		16	16		17
Danh sách học phần										
	Học phần chung (7TC)	Học phần chung (7TC)		Học phần chung (4TC)	Học phần chung (4TC)		Học phần chung (5TC)	Học phần chung (5TC)		Học phần chung (9TC)

	1. Triết học (4TC)	1. Triết học (4TC)		1. Triết học (4TC)	Triết học (4TC)		Triết học (4TC)	Triết học (4TC)		Triết học khối xã hội (4TC)
	2. Tiếng Anh (3TC)	2. Tiếng Anh (3TC)		Học phần chung tự chọn (6TC)	Học phần chung tự chọn (6TC)		Đạo đức trong nghiên cứu khoa học (1TC)	Đạo đức trong nghiên cứu khoa học (1TC)		Tiếng Anh (5TC)
	Học phần cơ sở ngành bắt buộc (12TC)	Học phần cơ sở ngành bắt buộc (12TC)		1. Ngoại ngữ (3TC)	1. Ngoại ngữ (3TC)		Học phần chuyên ngành bắt buộc (21TC)	Học phần chuyên ngành bắt buộc (24TC)		Học phần cơ sở ngành bắt buộc (10TC)
	1. Một số lý thuyết hiện đại về tâm lý học trẻ em (3TC)	1. Một số lý thuyết hiện đại về tâm lý học trẻ em (3TC)		2. Một số vấn đề về giáo dục học hiện đại (3TC)	2. Một số vấn đề về giáo dục học hiện đại (3TC)		1. Phương pháp nghiên cứu khoa học giáo dục mầm non (3TC)	1. Phương pháp nghiên cứu khoa học giáo dục mầm non (3TC)		1. Các lý thuyết phát triển tâm lý trẻ em (3TC)
	2. Một số vấn đề cơ bản của giáo dục mầm non hiện đại (3TC)	2. Một số vấn đề cơ bản của giáo dục mầm non hiện đại (3TC)		3. Dạy học hình thành và phát triển năng lực người học ở trường phổ thông (3TC)	3. Dạy học hình thành và phát triển năng lực người học ở trường phổ thông (3TC)		2. Các lý thuyết về sự học và phát triển tâm lý của trẻ mầm non (3TC)	2. Các lý thuyết về sự học và phát triển tâm lý của trẻ mầm non (3TC)		2. Nghiên cứu khoa học giáo dục mầm non (3TC)
	3. Sự tăng trưởng và phát triển của trẻ mầm non (3TC)	3. Sự tăng trưởng và phát triển của trẻ mầm non (3TC)		4. Một số vấn đề về đổi mới sáng tạo (3TC)	4. Một số vấn đề về đổi mới sáng tạo (3TC)		3. Phát triển chương trình Giáo dục mầm non (nâng cao) (3TC)	3. Phát triển chương trình Giáo dục mầm non (nâng cao) (3TC)		3. Tổ chức hoạt động giáo dục trẻ theo hướng trải nghiệm (4TC)

	4. Phương pháp nghiên cứu khoa học trong giáo dục mầm non (3TC)	4. Phương pháp nghiên cứu khoa học trong giáo dục mầm non (3TC)		Học phần cơ sở ngành (30TC)	Học phần cơ sở ngành (30TC)		4. Các vấn đề đương đại của Giáo dục mầm non: Chính sách và thực tiễn (3TC)	4. Các vấn đề đương đại của Giáo dục mầm non: Chính sách và thực tiễn (3TC)		Học phần cơ sở ngành tự chọn (4TC)
	Học phần cơ sở ngành tự chọn (12TC)	Học phần cơ sở ngành tự chọn (12TC)		1. Tâm lý học nhân cách trẻ em (4TC)	1. Tâm lý học nhân cách trẻ em (4TC)		5. Lý luận dạy học hiện đại trong Giáo dục mầm non (3TC)	5. Lý luận dạy học hiện đại trong Giáo dục mầm non (3TC)		1. Phát triển môi trường giáo dục trẻ mầm non (2TC)
	1. Cơ sở ngôn ngữ học của việc phát triển ngôn ngữ cho trẻ mầm non (3TC)	1. Cơ sở ngôn ngữ học của việc phát triển ngôn ngữ cho trẻ mầm non (3TC)		2. Sinh lý học thần kinh trẻ em (4TC)	2. Sinh lý học thần kinh trẻ em (4TC)		6. Đánh giá sự phát triển của trẻ mầm non (3TC)	6. Đánh giá sự phát triển của trẻ mầm non (3TC)		2. Kỹ năng tư vấn giáo dục mầm non (2TC)
	2. Phát triển kỹ năng nghề nghiệp trong môi trường giáo dục mầm non (3TC)	2. Phát triển kỹ năng nghề nghiệp trong môi trường giáo dục mầm non (3TC)		3. Các lý thuyết về giáo dục trẻ mầm non (4TC)	3. Các lý thuyết về giáo dục trẻ mầm non (4TC)		7. Phát triển tình cảm và kỹ năng xã hội cho trẻ mầm non (3TC)	7. Lãnh đạo và quản lý chất lượng trong cơ sở Giáo dục mầm non (3TC)		3. Giao tiếp sư phạm mầm non trong môi trường đa văn hóa (2TC)
	3. Giáo dục qua trải nghiệm cho trẻ ở trường	3. Giáo dục qua trải nghiệm cho trẻ ở trường mầm non (3TC)		4. Sử dụng tác phẩm văn học trong giáo dục trẻ em (4TC)	4. Sử dụng tác phẩm văn học trong giáo dục trẻ em (4TC)		Học phần chuyên ngành tự chọn (9TC)	8. Xây dựng môi trường giáo dục trong trường mầm non (3TC)		4. Xây dựng văn hóa và thương hiệu trường mầm non (2TC)

	mầm non (3TC)						
	4. Phương pháp dạy học tích cực trong giáo dục mầm non (3TC)	4. Phương pháp dạy học tích cực trong giáo dục mầm non (3TC)	5. Nghiên cứu và đánh giá sự phát triển của trẻ em (4TC)	5. Nghiên cứu và đánh giá sự phát triển của trẻ em (4TC)	1. Các mô hình Giáo dục mầm non tiên tiến trên thế giới và ứng dụng vào Việt Nam (3TC)	Học phần chuyên ngành tự chọn (15TC)	5. Chính sách, chiến lược phát triển giáo dục mầm non (2TC)
	5. Ứng dụng công nghệ thông tin trong các cơ sở giáo dục mầm non (3TC)	5. Ứng dụng công nghệ thông tin trong các cơ sở giáo dục mầm non (3TC)	6. Kỹ năng làm việc của nhà giáo dục trong các môi trường giáo dục mầm non (4TC)	6. Kỹ năng làm việc của nhà giáo dục trong các môi trường giáo dục mầm non (4TC)	2. Giáo dục ý thức và hành vi bảo vệ sức khỏe cho trẻ mầm non (3TC)	1. Các mô hình Giáo dục mầm non tiên tiến trên thế giới và ứng dụng vào Việt Nam (3TC)	Học phần chuyên ngành (5TC)
	6. Xây dựng môi trường tổ chức hoạt động vui chơi cho trẻ mầm non (3TC)	6. Xây dựng môi trường tổ chức hoạt động vui chơi cho trẻ mầm non (3TC)	7. Phương pháp luận nghiên cứu khoa học Giáo dục mầm non (3TC)	7. Phương pháp luận nghiên cứu khoa học Giáo dục mầm non (3TC)	3. Phát triển năng lực vận động cho trẻ mầm non (3TC)	2. Giáo dục ý thức và hành vi bảo vệ sức khỏe cho trẻ mầm non (3TC)	1. Phát triển chương trình giáo dục trẻ mầm non theo tiếp cận hiện đại (3TC)
	7. Phối hợp nhà trường, gia đình và cộng đồng trong chăm sóc - giáo dục	7. Phối hợp nhà trường, gia đình và cộng đồng trong chăm sóc - giáo dục trẻ mầm non (3TC)	8. Phát triển vận động cho trẻ mầm non (3TC)	8. Phát triển vận động cho trẻ mầm non (3TC)	4. Phát triển năng lực ngôn ngữ cho trẻ mầm non (3TC)	3. Phát triển tình cảm và kỹ năng xã hội cho trẻ mầm non (3TC)	2. Quản trị cơ sở giáo dục mầm non (2TC)

	trẻ mầm non (3TC)						
	8.Đổi mới quản lý giáo dục mầm non (3TC)	8.Đổi mới quản lý giáo dục mầm non (3TC)	Học phần chuyên ngành bắt buộc (6TC)	Học phần chuyên ngành bắt buộc (6TC)	5.Phát triển khả năng sáng tạo cho trẻ mầm non (3TC)	4.Phát triển năng lực vận động cho trẻ mầm non (3TC)	Học phần chuyên ngành tự chọn (4TC)
	Học phần chuyên ngành bắt buộc (9TC)	Học phần chuyên ngành bắt buộc (9TC)	1. Giáo dục ngôn ngữ đáp ứng nhu cầu đa dạng của trẻ (3TC)	1. Giáo dục ngôn ngữ đáp ứng nhu cầu đa dạng của trẻ (3TC)	6.Phát triển tư duy cho trẻ mầm non (3TC)	5.Phát triển năng lực ngôn ngữ cho trẻ mầm non (3TC)	1. Phát triển tư duy cho trẻ mầm non qua hoạt động làm quen với toán (2TC)
	1. Chăm sóc, nuôi dưỡng và đảm bảo an toàn cho trẻ em (3TC)	1. Chăm sóc, nuôi dưỡng và đảm bảo an toàn cho trẻ em (3TC)	2. Phát triển nhận thức cho trẻ mầm non theo hướng trải nghiệm (3TC)	2. Phát triển nhận thức cho trẻ mầm non theo hướng trải nghiệm (3TC)	7.Giáo dục đa văn hóa cho trẻ mầm non (3TC)	6.Phát triển khả năng sáng tạo cho trẻ mầm non(3TC)	2. Phát triển thể chất cho trẻ mầm non (2TC)
	2. Một số vấn đề hiện đại của việc phát triển ngôn ngữ cho trẻ (3TC)	2. Một số vấn đề hiện đại của việc phát triển ngôn ngữ cho trẻ (3TC)	Học phần chuyên ngành tự chọn (3TC)	Học phần chuyên ngành tự chọn (6TC)	8.Giáo dục văn hóa truyền thống cho trẻ mầm non (3TC)	7.Phát triển tư duy cho trẻ mầm non (3TC)	3. Giáo dục trẻ mầm non theo định hướng STEAM (2TC)
	3. Tích cực hóa hoạt động phát triển nhận thức cho	3. Tích cực hóa hoạt động phát triển nhận thức cho trẻ (3TC)	1. Giáo dục nghệ thuật cho trẻ mầm non (3TC)	1. Thực hành tổng hợp giáo dục ở trường	9.Quyền và phúc lợi xã hội cho trẻ em (3TC)	8.Giáo dục đa văn hóa cho trẻ mầm non (3TC)	4. Giáo dục kỉ luật tích cực ở trường mầm non (2TC)

	trẻ (3TC)			mầm non (6TC)			
	Học phần chuyên ngành tự chọn (6TC)	Học phần chuyên ngành tự chọn (6TC)	2. Quản lý giáo dục mầm non (3TC)	2. Thực hành tổng hợp nghề nghiệp phát triển chuyên gia giáo dục mầm non (6TC)	10.Phương pháp nghiên cứu định lượng trong Giáo dục mầm non (3TC)	9.Giáo dục văn hóa truyền thống cho trẻ mầm non (3TC)	5. Phát triển nghề nghiệp cho giáo viên mầm non (2TC)
	1. Giáo dục trẻ em có nhu cầu đặc biệt ở trường mầm non (3TC)	1. Giáo dục kỹ năng xã hội cho trẻ mầm non theo tiếp cận đa văn hóa (3TC)	Luận văn (12TC)	Đề án tốt nghiệp (9TC)	11.Phương pháp nghiên cứu định tính trong Giáo dục mầm non (3TC)	10.Quyền và phúc lợi xã hội cho trẻ em (3TC)	6. Giáo dục trẻ theo mô hình lớp ghép ở trường mầm non (2TC)
	2. Đổi mới đánh giá và kiểm định trong giáo dục mầm non (3TC)	2. Xây dựng môi trường giáo dục an toàn, thân thiện trong cơ sở giáo dục mầm non đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục (3TC)			Chuyên đề nghiên cứu (12TC)	11.Xã hội hóa trong Giáo dục mầm non (3TC)	Chuyên đề (15TC)
	3. Phát triển kỹ năng giải quyết vấn đề cho trẻ qua hoạt động	3. Phát triển chương trình giáo dục mầm non trong xu thế đổi mới (3TC)			1. Chuyên đề nghiên cứu 1 (4TC)	12.Kỷ luật tích cực trong Giáo dục mầm non (3TC)	1. Giáo dục trẻ mầm non theo tiếp cận hiện đại (3TC)

	khám phá khoa học (3TC)							
	4. Sử dụng tác phẩm văn học trong giáo dục trẻ em (3TC)	4. Phát triển tính tích cực vận động cho trẻ mầm non (3TC)				2. Chuyên đề nghiên cứu 2 (4TC)	13.Ứng dụng STEAM trong Giáo dục mầm non (3TC)	2. Giáo dục tình cảm, kĩ năng xã hội cho trẻ mầm non (3TC)
	Luận văn (15TC)	Thực tập và dự án tốt nghiệp (15TC)				3. Chuyên đề nghiên cứu 3 (4TC)	14.Can thiệp sớm và giáo dục hòa nhập cho trẻ mầm non (3TC)	3. Giáo dục ngôn ngữ cho trẻ mầm non vùng dân tộc thiểu số (3TC)
						Luận văn tốt nghiệp (15TC)	Thực tập (9TC)	4. Phát triển thẩm mỹ cho trẻ mầm non (3TC)
							Đề án tốt nghiệp (9TC)	5. Đo lường và đánh giá trong giáo dục mầm non (3TC)
								Luận văn (13TC)

III. ĐỐI SÁNH CHƯƠNG TRÌNH CỦA NƯỚC NGOÀI

3.1. Mục tiêu chương trình đào tạo

TT	Nội dung	Trường Đại học Vinh	Singapore University of Social Sciences	University of Pittsburgh School of Education
1	Mục tiêu chung	Chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ ngành <i>Giáo dục học (Giáo dục Mầm non)</i> giúp người học có kiến thức sâu rộng, hiện đại trong lĩnh vực Giáo dục Mầm non; có khả năng làm việc độc lập, sáng tạo; có năng lực hình thành ý tưởng, thiết kế, tổ chức thực hiện và cải tiến các hoạt động nghiên cứu và thực tiễn giáo dục mầm non đáp ứng yêu cầu phát triển khoa học giáo dục và hội nhập quốc tế	Mục tiêu của chương trình là hỗ trợ các nhà phát triển chuyên môn, giảng viên và nhà phát triển chương trình giảng dạy hiện có cũng như nâng cao khả năng lãnh đạo chương trình giảng dạy và kiến thức sư phạm của các nhà giáo dục mầm non (bao gồm cả giáo viên và lãnh đạo). Chương trình cũng đã hỗ trợ các chuyên gia giáo dục có liên quan, những người cần thiết kế chương trình giảng dạy, đào tạo và cung cấp cơ hội học tập và phát triển liên tục cho các nhà giáo dục mầm non trong các tổ chức ECCE cũng như toàn bộ khu vực ECCE.	Chương trình Giáo dục mầm non được thiết kế để cung cấp cho học viên nền tảng học thuật và thực tiễn vững chắc để hỗ trợ việc giáo dục trẻ nhỏ (từ sơ sinh đến 8 tuổi) ở nhiều môi trường khác nhau bao gồm trường học, cơ quan cộng đồng, gia đình và các môi trường khác. Thông qua các khóa học nghiêm ngặt, thực tập thực tế và học tập thực hành, học viên phát triển năng lực trong việc sử dụng các phương pháp thực hành phù hợp với sự phát triển và đáp ứng về mặt văn hóa để giáo dục trẻ sơ sinh, trẻ mới biết đi, trẻ mẫu giáo và trẻ ở độ tuổi tiểu học.

3.2. Nội dung chương trình đào tạo

Tiêu chí	Trường Đại học Vinh		Singapore University of Social Sciences	University of Pittsburgh School of Education
	<i>Nghiên cứu</i>	<i>Ứng dụng</i>	<i>Nghiên cứu</i>	<i>Nghiên cứu</i>
Thời gian đào tạo	02 Năm	02 Năm	02 Năm	02 Năm

Số tín chỉ	61 TC, trong đó: -Kiến thức chung: 07 TC -Kiến thức cơ sở ngành: 24 TC -Kiến thức chuyên ngành: 15 TC -Luận văn tốt nghiệp: 15 TC	61 TC, trong đó: -Kiến thức chung: 07 TC -Kiến thức cơ sở ngành: 24 TC -Kiến thức chuyên ngành: 15 TC -Thực tập và đồ án tốt nghiệp: 15 TC	60 TC, trong đó: -Kiến thức chung: 30 TC - Kiến thức chuyên ngành: 30TC	30 TC, Trong đó : - Introduction to Early Childhood Education: 3TC - Special Education: 3TC - Community Resources 3TC - Methods Courses: 9TC - Introduction to Research Methods: 3TC - Research Seminar: 3TC - Education & Human Development/ Psychological Perspectives on Education: 3TC - Approved Elective: 3TC
Tỷ lệ HP bắt buộc và tự chọn	- Bắt buộc: 43TC (70,49%) - Tự chọn: 18TC (29,51%)	- Bắt buộc: 43TC (70,49%) - Tự chọn: 18TC (29,51%)	- Bắt buộc: 45TC (75%) -Tự chọn: 15TC (25%)	Bắt buộc: 9TC (30%) Tự chọn: 21TC (70%)
Số lượng học phần	16	16	12	10
Danh sách học phần				
	Học phần chung (7TC)	Học phần chung (7TC)	Học phần chung (30TC)	Introduction to Early Childhood Education -Nhập môn giáo dục mầm non (3TC)
	1.Triết học (4TC)	1.Triết học (4TC)	1. Child Development and Early Childhood Curriculum: Shifts in Research and Practice - Chương trình giảng	1. Intro to early childhood education – Nhập môn giáo dục mầm non (3TC)

			đây về Phát triển Trẻ em và Mầm non: Những thay đổi trong nghiên cứu và thực hành (5TC)	
	2.Tiếng Anh (3TC)	2.Tiếng Anh (3TC)	2. Valuing Diversity: Inclusive Early Childhood Care and Education – Đánh giá cao sự đa dạng: Chăm sóc và giáo dục mầm non hòa nhập (5TC)	- Special Education – Giáo dục đặc biệt (3TC) - Chọn 1 trong các học phần 3 tín chỉ
	Học phần cơ sở ngành bắt buộc (12TC)	Học phần cơ sở ngành bắt buộc (12TC)	3. Leadership in Curriculum Development, Analysis and Instruction - Lãnh đạo trong việc phát triển, phân tích và giảng dạy chương trình giảng dạy (5TC)	1. Foundations Of Special Education – Cơ sở giáo dục đặc biệt (3TC)
	1. Một số lý thuyết hiện đại về tâm lý học trẻ em (3TC)	1. Một số lý thuyết hiện đại về tâm lý học trẻ em (3TC)	4. Mentoring and Coaching in Educational Settings - Cố vấn và Huấn luyện trong Môi trường Giáo dục (5TC)	2. Student W/Disab In Elementary Classroom – Học sinh khuyết tật trong lớp học tiểu học (3TC)
	2. Một số vấn đề cơ bản của giáo dục mầm non hiện đại (3TC)	2. Một số vấn đề cơ bản của giáo dục mầm non hiện đại (3TC)	5. Investigating Curricular Content and Constructivist Pedagogies - Nghiên cứu nội dung chương trình giảng dạy và phương pháp sư phạm theo thuyết kiến tạo (5TC)	3. Literacy Assessment & Instruction For Children With Disabilities In Inclusive Settings In Elementary Classroom – Đánh giá và hướng dẫn đọc viết cho trẻ khuyết tật trong môi trường hòa nhập ở lớp tiểu học (3TC)

	3. Sự tăng trưởng và phát triển của trẻ mầm non (3TC)	3. Sự tăng trưởng và phát triển của trẻ mầm non (3TC)	6. Independent Curriculum Project - Dự án chương trình giảng dạy độc lập (5TC)	4. Autism: Characteristics And Interventions – Tự kỷ: Đặc điểm và các biện pháp can thiệp (3TC)
	4. Phương pháp nghiên cứu khoa học trong giáo dục mầm non (3TC)	4. Phương pháp nghiên cứu khoa học trong giáo dục mầm non (3TC)	HP của 02 Chuyên ngành (30TC)	- Community Resources – nguồn lực cộng đồng (3TC) - Chọn 1 học phần 3 tín chỉ:
	Học phần cơ sở ngành tự chọn (12TC)	Học phần cơ sở ngành tự chọn (12TC)	<i>Chuyên ngành đào tạo giáo viên (30)</i>	1. Community Resources Seminar: Young Children And Families – Hội thảo về Nguồn lực Cộng đồng: Trẻ nhỏ và Gia đình (3TC)
	1. Cơ sở ngôn ngữ học của việc phát triển ngôn ngữ cho trẻ mầm non (3TC)	1. Cơ sở ngôn ngữ học của việc phát triển ngôn ngữ cho trẻ mầm non (3TC)	1. Adult Learning, Learners and Their Contexts - Học tập dành cho người lớn, Người học và Bối cảnh của họ (5TC)	2. Collaborative partnerships with families and the communities – Hợp tác với gia đình và cộng đồng(3TC)
	2. Phát triển kỹ năng nghề nghiệp trong môi trường giáo dục mầm non (3TC)	2. Phát triển kỹ năng nghề nghiệp trong môi trường giáo dục mầm non (3TC)	2. Innovative Design, Facilitation and Assessment of Learning - Thiết kế sáng tạo, tạo điều kiện thuận lợi và đánh giá việc học (5TC)	- Methods Courses – Phương pháp khóa học(9TC) - Chọn 3 trong số các học phần 3 tín chỉ trong toàn bộ chương trình (tổng cộng 9 tín chỉ)
	3. Giáo dục qua trải nghiệm cho trẻ ở trường mầm non (3TC)	3. Giáo dục qua trải nghiệm cho trẻ ở trường mầm non (3TC)	3. Integrating Technology and Workplace Learning - Tích hợp Công nghệ và Học tập tại Nơi làm việc	1. Language And Literature For The Young Child – Ngôn ngữ và văn học cho trẻ nhỏ (3TC)

	4. Phương pháp dạy học tích cực trong giáo dục mầm non (3TC)	4. Phương pháp dạy học tích cực trong giáo dục mầm non (3TC)	4. Understanding and Analysing Learning Needs - Hiểu và Phân tích Nhu cầu Học tập (5TC)	2. Integrated Art & Music In Elementary School – Nghệ thuật & Âm nhạc tích hợp ở trường tiểu học (3TC)
	5. Ứng dụng công nghệ thông tin trong các cơ sở giáo dục mầm non (3TC)	5. Ứng dụng công nghệ thông tin trong các cơ sở giáo dục mầm non (3TC)	5. Future-oriented Learning Design - Thiết kế học tập hướng tới tương lai (5TC)	3. Math/Science Instruction For Young Learners 1 (Pre-K - Grade 4) – Hướng dẫn Toán/Khoa học cho học sinh nhỏ tuổi 1 (Mầm non - Lớp 4) (3TC)
	6. Xây dựng môi trường tổ chức hoạt động vui chơi cho trẻ mầm non (3TC)	6. Xây dựng môi trường tổ chức hoạt động vui chơi cho trẻ mầm non (3TC)	6. Quality and Evaluation in Different Contexts - Chất lượng và đánh giá trong các bối cảnh khác nhau	4. Math And Science Methods 2 (Pre-K - Grade 4) – Phương pháp Toán và Khoa học 2 (Mầm non - Lớp 4) (3TC)
	7. Phối hợp nhà trường, gia đình và cộng đồng trong chăm sóc - giáo dục trẻ mầm non (3TC)	7. Phối hợp nhà trường, gia đình và cộng đồng trong chăm sóc - giáo dục trẻ mầm non (3TC)	Chuyên ngành Dạy tiếng Anh cho người nói ngôn ngữ khác (TESOL)	5. Teaching Infants, Toddlers, And Preschoolers – Dạy trẻ sơ sinh, trẻ mới biết đi và trẻ mẫu giáo (3TC)
	8. Đổi mới quản lý giáo dục mầm non (3TC)	8. Đổi mới quản lý giáo dục mầm non (3TC)	Học phần chính (chọn 15 đến 30TC)	6. Reading/Writing Methods 1: Pre-K - Grade 1 - Phương pháp đọc/viết 1: Mầm non - Lớp 1 (3TC)
	Học phần chuyên ngành bắt buộc (9TC)	Học phần chuyên ngành bắt buộc (9TC)	1. Fundamental Aspects of Language Structure - Các khía cạnh cơ bản của cấu trúc ngôn ngữ (5TC)	7. Reading Writing Methods 2: Grade 2-4 – Phương pháp đọc viết 2: Lớp 2-4 (3TC)

	1. Chăm sóc, nuôi dưỡng và đảm bảo an toàn cho trẻ em (3TC)	1. Chăm sóc, nuôi dưỡng và đảm bảo an toàn cho trẻ em (3TC)	2. Fundamental Aspects of Language Meaning - Các khía cạnh cơ bản của ý nghĩa ngôn ngữ (5TC)	8. Social Studies Methods Pre-K – 4 – Phương pháp nghiên cứu xã hội Pre-K - 4 (3TC)
	2. Một số vấn đề hiện đại của việc phát triển ngôn ngữ cho trẻ (3TC)	2. Một số vấn đề hiện đại của việc phát triển ngôn ngữ cho trẻ (3TC)	3. Sociolinguistics and Education - Ngôn ngữ xã hội và giáo dục	9. Integrated Curriculum Pre-K-4 – Chương trình giảng dạy tích hợp Pre-K-4 (3TC)
	3. Tích cực hóa hoạt động phát triển nhận thức cho trẻ (3TC)	3. Tích cực hóa hoạt động phát triển nhận thức cho trẻ (3TC)	4. Second Language Acquisition and Pedagogy - Tiếp thu và sử dụng ngôn ngữ thứ hai (5TC)	10. Sem: Inclusion Early Childhood – Sem: Hòa nhập Mầm non (3TC)
	Học phần chuyên ngành tự chọn (6TC)	Học phần chuyên ngành tự chọn (6TC)	5. TESOL Methods - Phương pháp TESOL (5TC)	11. Other Elective Approved by Advisor – Môn tự chọn khác được cố vấn phê duyệt (3TC)
	1. Giáo dục trẻ em có nhu cầu đặc biệt ở trường mầm non (3TC)	1. Giáo dục kỹ năng xã hội cho trẻ mầm non theo tiếp cận đa văn hóa (3TC)	6. TESOL Curriculum – Chương trình TESOL (5TC)	- Introduction to Research Methods – Giới thiệu về phương pháp nghiên cứu (3TC) - Chọn 1 trong các học phần 3 tín chỉ:
	2. Đổi mới đánh giá và kiểm định trong giáo dục mầm non (3TC)	2. Xây dựng môi trường giáo dục an toàn, thân thiện trong cơ sở giáo dục mầm non đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục (3TC)	Học phần chuyên ngành tự chọn (chọn 0 đến 15 TC)	1. Introduction to action research methods – Giới thiệu phương pháp nghiên cứu hành hành(3TC)

	3. Phát triển kỹ năng giải quyết vấn đề cho trẻ qua hoạt động khám phá khoa học (3TC)	3. Phát triển chương trình giáo dục mầm non trong xu thế đổi mới (3TC)	1. Global English and Language Teaching - Giảng dạy tiếng Anh và Ngôn ngữ Toàn cầu	2. Introduction to research methodology – Giới thiệu phương pháp nghiên cứu (3TC)
	4. Sử dụng tác phẩm văn học trong giáo dục trẻ em (3TC)	4. Phát triển tính tích cực vận động cho trẻ mầm non (3TC)	2. Classroom Discourse - Bài giảng trong lớp	Research Seminar – Hội thảo nghiên cứu(3TC)
	Luận văn (15TC)	Thực tập và dự án tốt nghiệp (15TC)	3. Literacy, Language and Education - Đọc viết, Ngôn ngữ và Giáo dục	1. Research Seminar For M.Ed. Students - Hội thảo nghiên cứu dành cho M.Ed. Sinh viên (3TC)
			4. Pragmatics and TESOL - Ngữ dụng học và TESOL	-Education & Human Development/ Psychological Perspectives on Education – Giáo dục và Phát triển con người/ Quan điểm tâm lý về giáo dục (3TC) - Chọn 1 trong các học phần 3 tín chỉ
			5. Pedagogical Grammar - Ngữ pháp sư phạm	1. Psychology of learning and development for education – Tâm lý học và phát triển giáo dục (3TC)
			6. Materials Development - Phát triển vật liệu	2. Human learning – Học tập con người(3TC)
			7. Language Testing and Evaluation - Kiểm tra và đánh giá ngôn ngữ (5TC)	Approved Elective – Tự chọn đã được phê duyệt(3TC)

			8. English for Specific Purposes - Tiếng Anh Chuyên Dụng	1. Choose one 3-credit practicum or approved elective related to Early Childhood Education or Family Studies – Chọn một bài thực hành 3 tín chỉ hoặc môn tự chọn đã được phê duyệt liên quan đến Giáo dục mầm non hoặc nghiên cứu gia đình (3TC)
			English Pronunciation and TESOL - Phát âm tiếng Anh và TESOL	
			9. Academic Discourse: English in a Global Context - Diễn văn học thuật Tiếng Anh trong bối cảnh toàn cầu (5TC)	
			10. Research Methods in Applied Linguistics - Phương pháp nghiên cứu trong ngôn ngữ học ứng dụng (5TC)	

IV. ĐỐI SÁNH CHUẨN ĐẦU RA CTĐT VỚI KHUNG TRÌNH ĐỘ QUỐC GIA

Chuẩn đầu ra chương trình đào tạo (PLO)		Khung trình độ Quốc gia theo Quyết định số 1982/QĐ-TTg
KIẾN THỨC		
1.2.1.	Vận dụng kiến thức chuyên sâu, hiện đại của giáo dục mầm non trong nghiên cứu và thực tiễn giáo dục mầm non.	Kiến thức thực tế và lý thuyết sâu, rộng, tiên tiến, nắm vững các nguyên lý và học thuyết cơ bản trong lĩnh vực nghiên cứu thuộc chuyên ngành đào tạo
1.1.2.	Vận dụng kiến thức cơ sở ngành của giáo dục mầm non hiện đại vào nghiên cứu và thực tiễn giáo dục mầm non.	Kiến thức liên ngành có liên quan
1.1.1.	Vận dụng được kiến thức về triết học, quản trị, quản lý trong nghiên cứu và thực tiễn giáo dục mầm non	Kiến thức chung về quản trị và quản lý.
KỸ NĂNG		KỸ NĂNG & MỨC ĐỘ TỰ CHỦ TỰ CHỊU TRÁCH NHIỆM
3.1.1.	Vận dụng kỹ năng làm việc độc lập, hợp tác hiệu quả với các bên liên quan trong giải quyết các vấn đề nghiên cứu và hoạt động chuyên môn	Kỹ năng phân tích, tổng hợp, đánh giá dữ liệu và thông tin để đưa ra giải pháp xử lý các vấn đề một cách khoa học
3.2.1.	Sử dụng hiệu quả các hình thức giao tiếp để truyền thông, truyền đạt tri thức và hướng dẫn người khác trong hoạt động nghiên cứu và thực tiễn giáo dục mầm non	Có kỹ năng truyền đạt tri thức dựa trên nghiên cứu, thảo luận các vấn đề chuyên môn và khoa học với người cùng ngành và với những người khác.
3.1.2	Vận dụng được kỹ năng lãnh đạo nhóm để quản lý các hoạt động nghiên cứu và hoạt động chuyên môn.	
2.1.1.	Vận dụng được tư duy phản biện, kỹ năng giải quyết vấn đề trong nghiên cứu và thực tiễn giáo dục mầm non	Kỹ năng tổ chức, quản trị và quản lý các hoạt động nghề nghiệp tiên tiến
2.1.2.	Vận dụng được kỹ năng chuyển đổi số và sử dụng các công nghệ phù hợp trong nghiên cứu và thực tiễn giáo dục mầm non	Kỹ năng nghiên cứu phát triển và sử dụng các công nghệ một cách sáng tạo trong lĩnh vực học thuật và nghề nghiệp.
3.2.2.	Đạt trình độ tiếng Anh tương đương bậc 4/6 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam và vận dụng được tiếng Anh	Có trình độ ngoại ngữ tương đương bậc 4/6 Khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam

Chuẩn đầu ra chương trình đào tạo (PLO)		Khung trình độ Quốc gia theo Quyết định số 1982/QĐ-TTg
KIẾN THỨC		
	chuyên ngành trong nghiên cứu và thực tiễn giáo dục mầm non	
C-D-I-O		KỸ NĂNG & MỨC ĐỘ TỰ CHỦ TỰ CHỊU TRÁCH NHIỆM
2.2.2	Thể hiện khả năng tự định hướng phát triển năng lực cá nhân; đưa ra những quyết định mang tính chuyên gia và chịu trách nhiệm với những kết luận chuyên môn trong học tập và thực hành nghề nghiệp.	Nghiên cứu, đưa ra những sáng kiến quan trọng.
4.2.2	Thiết kế được các bước triển khai vấn đề nghiên cứu, ứng dụng trong lĩnh vực Giáo dục mầm non một cách khoa học	
4.2.1	Đề xuất được các vấn đề nghiên cứu, ứng dụng trong lĩnh vực Giáo dục mầm non	
2.2.1.	Thể hiện bản lĩnh chính trị vững vàng và hành xử chuyên nghiệp trong lĩnh vực giáo dục mầm non.	Thích nghi, tự định hướng và hướng dẫn người khác.
4.1.1.	Phân tích bối cảnh khoa học và xu hướng phát triển của giáo dục mầm non đối với hoạt động nghiên cứu và thực tiễn nghề nghiệp	Đưa ra những kết luận mang tính chuyên gia trong lĩnh vực chuyên môn
4.2.3	Triển khai được các nghiên cứu, ứng dụng và rút ra được các kết luận chuyên gia trong lĩnh vực Giáo dục mầm non.	
4.2.4.	Đánh giá các kết quả nghiên cứu, ứng dụng trong lĩnh vực giáo dục mầm non và đưa ra các giải pháp cải tiến	Quản lý, đánh giá và cải tiến các hoạt động chuyên môn.